

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Bình Quyền
 - 2. Ông Lê Xuân Thu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hòa, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1990. Có mặt
Địa chỉ: Thôn D, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989. Có mặt
Địa chỉ: Thôn 3, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2022, bản tự khai ngày 27/10/2022 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lê Thị Th thể hiện:

Tôi (Th) và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau năm 2017 được UBND xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Sau đó, tôi có làm đơn nhưng được Tòa án khuyên giải, vợ chồng về đoàn tụ theo quyết định đình chỉ số 156 ngày 17/6/2022. Nhưng

đến nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Văn Tiến Dũng, sinh ngày 08/3/2018. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Hiện nay tôi đang làm Công ty Daikichi Việt Nam mức thu nhập của tôi 6.000.000đ(sáu triệu đồng)/tháng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2022 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (Q) và chị Lê Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với nhau rất hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do cách sống không hợp. Nay cô Th làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của tôi tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Văn Tiến Dũng, sinh ngày 08/03/2018. Nếu cô Th cương quyết ly hôn là việc của cô Thảo còn tôi không đồng ý ly hôn, nên tôi không đề nghị về phần con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Tiến Dũng cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị Th, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Chị Th và anh Q không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lê Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Th là nguyên đơn, anh Q là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Văn Q có địa chỉ tạm trú tại xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Lê Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoằng Đ xác nhận: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Văn Tiến Dũng, sinh ngày 08/03/2018.

Tại phiên tòa ngày 20/02/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay có mặt anh Nguyễn Văn Q. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị Th có nguyện vọng xin được ly hôn anh Q. Anh Q có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị Th vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Năm 2022 chị Th đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tiến hành Hòa giải, chị đã cho anh Q cơ hội nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ theo Quyết định đình chỉ số 156 ngày 17/6/2022. Nhưng đến nay anh Q vẫn không thay đổi tính tình, ngày 14/10/2022 chị lại tiếp

tục làm đơn gửi Tòa án xin được ly hôn anh . Như vậy, anh Q vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Th là cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[2.2]Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Văn Tiến Dũng, sinh ngày 08/03/2018.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Lê Thị Th: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Th là phù hợp vì cháu Dũng hiện đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố, chị Th hiện làm công ty DAIKICHI Việt nam mức thu nhập ổn định. Do đó, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị giao cháu Nguyễn Văn Tiến Dũng cho chị Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Văn Tiến Dũng, sinh ngày 08/03/2018 là con chung của anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Thị Th.

Giao cháu Dũng cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Th và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011224 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Th đã thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 ,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Chị Lê Thị Th, bị đơn anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Đ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

